

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ NĂNG ĐO LƯỜNG NĂM 2026
(Metrology Skill Program - MSP 2026)

STT	Tên khoá đào tạo	Thời gian đào tạo (số ngày)	Phí tham dự (đồng/học viên)	Mã khóa đào tạo
I. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Độ dài				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn Căn mẫu song phẳng	03÷05	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S01
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn Vòng chuẩn	03÷04	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S02
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn Máy đo một toạ độ	03÷04	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S03
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn Máy kiểm đồng hồ so	03÷04	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S04
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn Thanh mẫu	03÷04	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S05
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn Đầu đo chuyên vị	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S06
7	Kỹ thuật hiệu chuẩn Calip ren trong, calip ren ngoài	03÷04	5.500.000	IMTS-MSP-V01.S07
8	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo đường kính ngoài bằng laser	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S08
9	Kỹ thuật hiệu chuẩn Calip trụ, đũa đo	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S09
10	Kỹ thuật hiệu chuẩn Tấm chuẩn chiều dày	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S10
11	Kỹ thuật hiệu chuẩn Bàn mấp	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S11
12	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo chiều dày lớp phủ	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M01
13	Kỹ thuật hiệu chuẩn Lưới sàng, dướng kích thước	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M02
14	Kỹ thuật hiệu chuẩn một số phương tiện đo độ dài thông dụng: Pame, thước cặp, đồng hồ đo lỗ, đồng hồ so, đồng hồ rà, thước vạch, thước cuộn, thước đo cao, thước đo sâu, căn lá	03÷04	4.000.000	IMTS-MSP-V01.M03
15	Kỹ thuật hiệu chuẩn Đồng hồ đo chiều dày, Đồng hồ đo rãnh	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M04
16	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường độ dài		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
II. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Khối lượng				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn Quả cân F1, F2	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S12
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn Quả cân M1, M2	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.S13
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn Cân so sánh	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M05
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn Cân phân tích, Cân kỹ thuật	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M06
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn Cân không tự động (Cấp III, IV)	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M07
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường khối lượng		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
III. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Lực - Độ cứng				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo lực	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M08
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo mô men lực	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M09
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn máy thử độ bền kéo nén	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M10
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo độ cứng	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M11
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường lực - độ cứng		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
IV. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Áp suất				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn áp kế, chân không kế lò xo và hiện số	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M12
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn thiết bị chuyển đổi áp suất	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M13
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Áp suất		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	

V. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Dung tích – Lưu lượng				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn dụng cụ đo thể tích có cơ cấu pittông	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M14
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh, dụng cụ đo thể tích	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M15
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn lưu lượng kế chất khí	03÷04	3.500.000	IMTS-MSP-V01.M16
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Dung tích - lưu lượng		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
VI. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Nhiệt				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn nhiệt kế điện trở Platin chuẩn (SPRT)	03÷05	10.000.000	IMTS-MSP-V02.S01
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn nhiệt kế điện trở Platin Công nghiệp (IPRT)	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.S02
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn bình điều nhiệt	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.S03
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn lò chuẩn nhiệt độ	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.S04
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn tủ nhiệt ẩm	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.S05
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn Tủ nhiệt	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V02.S06
7	Kỹ thuật hiệu chuẩn cấp nhiệt điện công nghiệp (TCs)	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.M01
8	Kỹ thuật hiệu chuẩn thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số hoặc tương tự	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.M02
9	Kỹ thuật hiệu chuẩn nhiệt kế chỉ thị hiện số hoặc tương tự	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.M03
10	Kỹ thuật hiệu chuẩn nhiệt kế thủy tinh chất lỏng	03÷05	6.000.000	IMTS-MSP-V02.M04
11	Kỹ thuật hiệu chuẩn bộ chuyển đổi đo nhiệt độ	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V02.M05
12	Kỹ thuật hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V02.M06
13	Kỹ thuật hiệu chuẩn Nhiệt kế bức xạ công nghiệp	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V02.M07
14	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Nhiệt		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
VII. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Điện				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn nguồn chuẩn đa năng đến 8 ½ digits	03÷05	15.000.000	IMTS-MSP-V03.S01
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo vạn năng đến 8 ½ digits	03÷05	15.000.000	IMTS-MSP-V03.S02
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn nguồn chuẩn đa năng đến 6 ½ digits	03÷05	5.500.000	IMTS-MSP-V03.S03
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo vạn năng đến 6 ½ digits	03÷05	5.500.000	IMTS-MSP-V03.S04
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn hộp điện trở	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V03.S05
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo thông dụng: phương tiện đo vạn năng đến 4 ½ digits, ampe kim, Vôn mét, ampe mét	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V03.M01
7	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo công suất	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V03.M02
8	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo điện trở cách điện, phương tiện đo điện trở tiếp đất	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V03.M03
9	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Điện		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	
VIII. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Thời gian tần số và Âm thanh rung động				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn cảm biến rung	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M04
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo độ ồn	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M05
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo rung động	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M06
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo tốc độ vòng quay	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M07
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn Máy ly tâm	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M08
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây và bộ định thời gian	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V03.M09
7	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Thời gian tần số và Âm thanh rung động		Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu	

IX. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Quang học				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn quang kế chuẩn	05÷07	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S01
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn cường độ sáng	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S02
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn nguồn chuẩn độ chói	05÷07	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S03
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn đèn chuẩn quang thông	05÷07	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S04
5	Kỹ thuật hiệu chuẩn độ rọi nguồn sáng	03÷05	4.000.000	IMTS-MSP-V04.S05
6	Kỹ thuật hiệu chuẩn nguồn phát quang	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S06
7	Kỹ thuật hiệu chuẩn toạ độ màu, nhiệt độ màu nguồn sáng	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.S07
8	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo độ rọi	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M01
9	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo độ chói	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M02
10	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo quang thông	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M03
11	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo công suất quang	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.M04
12	Kỹ thuật hiệu chuẩn thiết bị suy hao quang	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.M05
13	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo cáp quang (OTDR)	03÷05	5.000.000	IMTS-MSP-V04.M06
14	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo màu nguồn sáng	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M07
15	Kỹ thuật hiệu chuẩn thiết bị đo phổ bức xạ	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M08
16	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo màu	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M09
17	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo độ phản xạ khuếch tán	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M10
18	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo quang phổ tử ngoại - khả kiến (UV/Vis)	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M11
19	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đọc Elisa	03÷05	3.500.000	IMTS-MSP-V04.M12
20	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thông dụng thuộc lĩnh vực đo lường Quang học			Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu
X. Các khoá đào tạo lĩnh vực Đo lường Hoá học				
1	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo tổng chất rắn lơ lửng		3.500.000	IMTS-MSP-V05.M01
2	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo nhu cầu oxy hoá học		3.500.000	IMTS-MSP-V05.M02
3	Kỹ thuật hiệu chuẩn phương tiện đo pH		3.500.000	IMTS-MSP-V05.M03
4	Kỹ thuật hiệu chuẩn các phương tiện đo thuộc lĩnh vực đo lường Hoá học			Bảo giá theo danh mục phương tiện đo cụ thể khách hàng yêu cầu
XI. Các khoá đào tạo về hệ thống quản lý PTN				
1	Nhận thức chung hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017	1	1.000.000	IMTS-QMS-01
2	Đánh giá nội bộ hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017	1	1.000.000	IMTS-QMS-02
3	Đánh giá độ không đảm bảo đo của phương pháp hiệu chuẩn	1	1.000.000	IMTS-QMS-03
4	Cơ sở Đo lường học	1	1.000.000	IMTS-QMS-04
XII. Tư vấn xây dựng phương pháp, hệ thống chất lượng				
1	Tư vấn xây dựng phương pháp đo cho các phép hiệu chuẩn			Bao giá theo danh mục phương pháp theo yêu cầu của khách hàng
2	Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017			Bảo giá theo danh mục yêu cầu của khách hàng
3	Tư vấn xây dựng hồ sơ xin ĐK, hồ sơ xin công nhận phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017			Bảo giá theo danh mục yêu cầu của khách hàng